

BẤT CẬP TRONG QUY ĐỊNH VỀ THỜI HẠN TẠM GIAM THEO LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG
NGUYỄN THỊ THÙY TRINH
VỐ SỸ

Trường Đại học Tây Nguyên
LÊ THỊ NGỌC MAI

Trường Đại học Nha Trang
PHẠM THANH HÒA
Toà án nhân dân TP. Đồng Nai

Nhận bài ngày 25/7/2026. Sửa chữa xong 22/8/2026. Duyệt đăng 25/8/2026.

Abstract

Pre-trial detention is one of the most restrictive preventive measures in criminal proceedings, as it directly limits certain fundamental rights of the person subject to the measure. Its application therefore requires strict legal safeguards in order to protect human rights and prevent arbitrary deprivation of liberty. Although the current legal framework governing pre-trial detention periods is relatively comprehensive, the 2015 Criminal Procedure Code still reveals a number of limitations and inconsistencies in both regulation and practice. This article examines the theoretical foundations, relevant legal provisions, and practical application of the rules governing pre-trial detention periods. On that basis, it proposes several recommendations for improving Vietnamese criminal procedure law and strengthening safeguards against the excessive or unjustified use of pre-trial detention.

Keywords: Criminal procedure; pre-trial detention; pre-trial detention period; preventive measures; Vietnamese Criminal Procedure Code.

1. Đặt vấn đề

Trong tố tụng hình sự, thời hạn tạm giam được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với thời hạn giải quyết vụ án ở từng giai đoạn tố tụng. Việc quy định hợp lý thời hạn tạm giam vừa tạo điều kiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đầy đủ các hoạt động cần thiết, vừa bảo đảm không kéo dài việc hạn chế quyền tự do của người bị buộc tội quá mức cần thiết. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cho thấy một số quy định về thời hạn tạm giam chưa thật sự thống nhất và chưa bao quát hết các tình huống phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án. Đặc biệt, sự chưa rõ ràng về thời điểm bắt đầu, kết thúc và việc tiếp tục áp dụng tạm giam khi chuyển sang giai đoạn tố tụng tiếp theo đã gây ra những khó khăn nhất định trong thực tiễn. Đây là những vấn đề cần được nghiên cứu, đánh giá nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật về thời hạn tạm giam và nâng cao hiệu quả áp dụng trong thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bất cập trong quy định Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam 2015 về thời hạn tạm giam

Một là, tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và tội phạm rất nghiêm trọng có tổng thời hạn tạm giam để điều tra ngắn hơn tổng thời hạn điều tra. Quy định này dẫn đến một số khó khăn nhất định trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự trong giai đoạn điều tra. Có thể so sánh tổng thời hạn tạm giam để điều tra và tổng thời hạn điều tra được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự 2015 thông qua bảng sau:

Email: nthphuong@ttn.edu.vn.

Loại tội phạm	Tổng thời hạn tạm giam	Tổng thời hạn điều tra
Ít nghiêm trọng	03 tháng	04 tháng
Nghiêm trọng	05 tháng	08 tháng
Rất nghiêm trọng	07 tháng	12 tháng
Đặc biệt nghiêm trọng	16 tháng	16 tháng

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Có thể thấy trong số các loại tội phạm trên, chỉ có tội đặc biệt nghiêm trọng là có tổng thời hạn tạm giam để điều tra bằng tổng thời hạn điều tra. Tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và tội phạm rất nghiêm trọng có tổng thời hạn tạm giam để điều tra ngắn hơn tổng thời hạn điều tra. Quy định này dẫn đến một số khó khăn nhất định trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự trong giai đoạn điều tra như: Bị can đang được tại ngoại, do đó rất có thể xảy ra trường hợp làm giả chứng cứ, thay đổi hiện trường vụ án,... Hay thậm chí bị can bỏ trốn; khi mà không thể tiếp tục tạm giam bị can nên Cơ quan điều tra đẩy nhanh tiến độ điều tra, kết thúc việc điều tra trước khi hết thời hạn tạm giam để điều tra, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hay tính chính xác của kết quả điều tra; về mặt lập pháp, việc quy định thời hạn điều tra mà không sử dụng hết thời hạn như vậy là không có ý nghĩa trong tố tụng hình sự, chưa thực hiện được đúng đắn, đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ tố tụng mà các Nhà lập pháp đã đề ra.

Hai là, quy định thời hạn tạm giam trong giai đoạn truy tố vẫn tồn tại bất cập.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 241 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra một trong các quyết định: truy tố bị can trước Tòa án; trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung; đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án; đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án đối với bị can, Viện Kiểm sát phải thông báo cho bị can, người bào chữa hoặc người đại diện của bị can, bị hại biết việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung; giao cho bị can hoặc người đại diện của bị can và gửi cho Cơ quan điều tra, người bào chữa bản cáo trạng, quyết định đình chỉ vụ án hoặc quyết định tạm đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can hoặc quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can; thông báo cho bị hại, đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ¹. Quy định này dẫn đến tồn tại bất cập là, trong trường hợp Viện Kiểm sát ra một trong các quyết định trên vào ngày cuối cùng của thời hạn tạm giam hoặc vào thời điểm thời hạn tạm giam đã hết thì trong khoảng thời gian 03 ngày nêu trên có được áp dụng biện pháp ngăn chặn nào với bị can nữa hay không? Cần có những quy định chặt chẽ hơn để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho giai đoạn tố tụng tiếp theo.

Ba là, quy định thời hạn tạm giam để chuẩn bị xét xử tại Điều 278 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 là chưa thực sự chặt chẽ.

Quy định thời hạn tạm giam để chuẩn bị xét xử tại khoản 2 Điều 278 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 là chưa thực sự chặt chẽ. Điều 277 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 có ba khoản, trong đó: Khoản 1 quy định thời hạn từ ngày thụ lý vụ án đến ngày Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra một trong các quyết định: đưa vụ án ra xét xử, trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung, tạm đình chỉ vụ án hoặc đình chỉ vụ án. Khoản 3 quy định thời hạn từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử đến ngày mở phiên tòa. Nhưng thời hạn tạm giam để chuẩn bị xét xử chỉ được quy định dẫn chiếu đến khoản 1 mà không dẫn chiếu đến khoản 3 Điều 277 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Dẫn đến kể từ khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đến ngày mở phiên tòa thì thời hạn tạm giam để chuẩn bị xét xử có được áp dụng căn cứ theo thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại khoản 3 Điều 277 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 hay không.

Bốn là, các quy định về thời hạn tạm giam sau khi tuyên án chưa đầy đủ và chặt chẽ.

Khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 quy định: Đối với bị cáo đang bị tạm giam mà bị xử phạt tù nhưng xét thấy cần tiếp tục tạm giam để bảo đảm thi hành án thì Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo, trừ trường hợp bị cáo bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo hoặc thời hạn phạt tù bằng hoặc ngắn hơn thời gian bị cáo đã bị tạm giam². Như vậy, chỉ khi xét thấy cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án thì Hội đồng xét xử mới ra quyết định tạm giam bị cáo, quy định này chưa thật sự chặt chẽ, mang tính tùy

1) Điều 240 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2) Khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

ngiht, gây ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình giải quyết vụ án. Trước tình hình tội phạm ngày càng phức tạp, tính nguy hiểm của tội phạm ngày càng cao, cần có quy định pháp luật mang tính bắt buộc hơn, nhằm đảm bảo nguyên tắc của tố tụng hình sự là mọi bản án, quyết định của Tòa án phải được thực thi trong thực tế, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành xét xử phúc thẩm nếu có kháng cáo, kháng nghị.

Đối với bị cáo không bị tạm giam nhưng bị xử phạt tù thì họ chỉ bị bắt tạm giam để chấp hành hình phạt khi bản án đã có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử có thể ra quyết định bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa nếu có căn cứ cho thấy bị cáo có thể trốn hoặc tiếp tục phạm tội³. Như vậy, thời điểm cụ thể để bị cáo không bị tạm giam nhưng bị xử phạt tù bị bắt tạm giam là khi bản án đã có hiệu lực pháp luật và chỉ trong trường hợp có căn cứ cho thấy bị cáo có thể bỏ trốn hoặc tiếp tục phạm tội thì Hội đồng xét xử mới có thể ra quyết định bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

Thời hạn tạm giam bị cáo trong các trường hợp trên là 45 ngày, kể từ ngày tuyên án⁴. Thực tiễn áp dụng cho thấy, quy định như vậy là chưa bao quát được trường hợp thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo còn dưới 45 ngày hoặc thậm chí thời hạn chấp hành hình phạt tù hết vào ngày xét xử.

Khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 quy định: Đối với bị cáo bị tuyên phạt án tử hình thì Hội đồng xét xử quyết định trong bản án việc tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án⁵ nhưng lại không quy định thời hạn tạm giam. Như vậy, có thể hiểu, bị cáo bị tuyên phạt án tử hình thì việc tạm giam để đảm bảo thi hành án tử hình trên thực tế là không có thời hạn, quy định đó làm giảm đi tính chặt chẽ của pháp luật.

Đồng thời, theo quy định này, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án, mà lại quyết định ngay trong bản án về việc tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Tuy nhiên, sau khi tuyên án, bản án hình sự sơ thẩm chưa thể có hiệu lực pháp luật, Quyết định thi hành án cũng chưa thể ban hành được. Do đó, không thể tạm giam bị cáo bằng quyết định tạm giam khi bản án chưa có hiệu lực mà trong trường hợp này chỉ có thể tạm giam nếu có lệnh tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án theo khoản 3 Điều 278 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: *“Đối với bị cáo đang bị tạm giam mà đến ngày mở phiên tòa thời hạn tạm giam đã hết, nếu xét thấy cần tiếp tục tạm giam để hoàn thành việc xét xử thì Hội đồng xét xử ra lệnh tạm giam cho đến khi kết thúc phiên tòa”*. Quy định này gây khó khăn trong công tác giam giữ bị cáo, bởi lẽ Trại tạm giam không thể tạm giam bị cáo nếu không có lệnh tạm giam của Tòa án hoặc Hội đồng xét xử theo quy định tại Điều 17 Luật Thi hành án tạm giữ, tạm giam năm 2015. Pháp luật tố tụng hình sự quy định chặt chẽ như vậy là vì mục đích đảm bảo quyền con người quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được ghi nhận tại khoản 2 Điều 20 Hiến pháp 2013 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: *“Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt, giam, giữ người do luật quy định”*.

Khoản 3 Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 quy định như sau: đối với bị cáo đang bị tạm giam bị xử phạt tù mà đến ngày kết thúc phiên tòa thời hạn tạm giam đã hết thì Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án, trừ trường hợp bị cáo bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo hoặc thời hạn phạt tù bằng hoặc ngắn hơn thời gian bị cáo đã bị tạm giam. Đối với bị cáo không bị tạm giam nhưng bị xử phạt tù thì Hội đồng xét xử có thể ra quyết định bắt tạm giam bị cáo ngay sau khi tuyên án. Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Như vậy, trong trường hợp bị cáo rút toàn bộ kháng cáo hoặc Viện kiểm sát rút toàn bộ kháng nghị tại phiên Tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử phúc thẩm phải ra quyết định đình chỉ vụ án. Nghĩa là bị cáo không bị xử phạt tù nên không được ra quyết định tạm giam bị cáo. Như vậy, quy định tại khoản 3, Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 là chưa bao quát được trong trường hợp tạm giam bị cáo khi vụ án bị đình chỉ.

Thêm vào đó, đoạn cuối của khoản 3 Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 quy định: *“Thời hạn tạm giam là 45 ngày, kể từ ngày tuyên án”*. Giống với quy định thời hạn tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, trong giai đoạn này, quy định thời hạn tạm giam 45 ngày là chưa phù hợp. Nhiều trường hợp, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo còn dưới 45 ngày hoặc thậm

3) Khoản 2 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

4) Khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

5) Khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

chí thời hạn chấp hành hình phạt tù hết vào ngày xét xử phúc thẩm. Bên cạnh đó, đối với những vụ án hình sự phúc thẩm mà bị cáo rút kháng cáo hoặc Viện Kiểm sát rút kháng nghị thì Hội đồng xét xử ra quyết định đình chỉ xét xử chứ không tuyên án, vì vậy trong trường hợp này, không thể tính thời hạn tạm giam bị cáo kể từ ngày tuyên án.

Năm là, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chưa có quy định giới hạn số lần được trả hồ sơ để điều tra lại, xét xử vụ án hình sự.

Đối với những trường hợp hồ sơ vụ án được yêu cầu điều tra lại thì thời hạn tạm giam lại tiếp tục xoay vòng theo quy trình “điều tra, xét xử sơ thẩm (lại)”. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, để hoàn thành quy trình điều tra, truy tố đến lúc xét xử sơ thẩm thì tùy loại tội phạm mà bị can, bị cáo có thể bị tạm giam tối đa từ 333 đến 738 ngày. Nếu trong trường hợp Viện Kiểm sát và Tòa án đều trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung hai lần thì thời hạn tạm giam bị can, bị cáo lại càng kéo dài thêm nữa. Trong thực tế, nhiều trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, khi đó quy trình trên quay về thời điểm xuất phát. Tuy nhiên, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 vẫn chưa có quy định giới hạn số lần Hội đồng xét xử phúc thẩm được hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, do đó thời hạn tạm giam bị can, bị cáo có thể kéo dài vô tận.

2.2. Kiến nghị hoàn thiện quy định thời hạn tạm giam theo Luật Tố tụng hình sự Việt Nam

Một là, giữ nguyên quy định về thời hạn tạm giam để điều tra như hiện tại, song song với đó, cần có những biện pháp, kế hoạch cụ thể để khắc phục những khó khăn trong thực tiễn áp dụng hiện nay như: mở rộng phạm vi áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác thay thế cho biện pháp tạm giam như bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản để bảo đảm trong trường hợp thời hạn tạm giam đã hết nhưng vẫn còn thời hạn điều tra, nhằm phát huy hiệu lực, hiệu quả các biện pháp ngăn chặn này trong việc ngăn ngừa bị can bỏ trốn, gây cản trở hoạt động điều tra hoặc tiếp tục phạm tội.

Hai là, bổ sung vào Điều 241 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nội dung sau:

“Đối với bị can đang bị tạm giam mà đến ngày Viện kiểm sát ra quyết định truy tố hoặc quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung mà thời hạn tạm giam đã hết nếu xét thấy cần tiếp tục tạm giam để chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án hoặc Cơ quan điều tra thì Viện kiểm sát ra quyết định tiếp tục tạm giam cho đến khi Tòa án hoặc Cơ quan điều tra thụ lý vụ án”.

Ba là, sửa đổi, bổ sung vào Điều 278 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Sửa đổi khoản 2 Điều 278 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 như sau: *“2. Thời hạn tạm giam để chuẩn bị xét xử không được quá thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 277 Bộ luật này”.* Việc sửa đổi này nhằm quy định chặt chẽ hơn thời hạn tạm giam để chuẩn bị xét xử, không chỉ là khoảng thời gian từ ngày thụ lý đến ngày đưa vụ án ra xét xử, mà còn bao gồm khoảng thời gian từ khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đến ngày mở phiên tòa.

Bổ sung khoản 4 vào Điều 278 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 như sau: *“4. Trong trường hợp Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung mà thời hạn tạm giam đã hết thì Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo cho đến khi Viện Kiểm sát nhận được hồ sơ vụ án”.* Tuy nhiên, để quy định này thực sự chặt chẽ và được áp dụng có hiệu quả trên thực tế thì Bộ luật tố tụng hình sự 2015 phải quy định cụ thể thời gian Viện Kiểm sát nghiên cứu hồ sơ mà Tòa án trả để điều tra bổ sung.

Bổ sung khoản 5 vào Điều 278 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 như sau: *“5. Trong trường hợp vụ án bị tạm đình chỉ hoặc hoãn phiên tòa thì việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp thời hạn tạm giam đã hết theo quy định tại khoản 2 Điều này thì người bị tạm giam phải được trả tự do; trong trường hợp cần thiết thì áp dụng biện pháp ngăn chặn khác”.*

Bốn là, sửa đổi, bổ sung các quy định về thời hạn tạm giam sau khi tuyên án.

Đối với quy định tại khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên sửa đổi quy định này theo hướng bắt buộc hơn: *“1. Trường hợp bị cáo đang bị tạm giam mà bị xử phạt tù và đến ngày kết thúc phiên tòa thời hạn tạm giam đã hết thì Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án, trừ trường hợp được quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 328 của Bộ luật này”.*

Bổ sung vào khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 như sau: *“3. Thời hạn tạm giam bị*

cáo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này là 45 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với trường hợp thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo ít hơn 45 ngày thì Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bằng với thời hạn chấp hành hình phạt tù”.

Bổ sung quy định thời hạn tạm giam để đảm bảo thi hành án tử hình vào khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 như sau: “4. Đối với bị cáo bị phạt tử hình thì Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án cho đến khi có quyết định thi hành án hoặc có quyết định của chủ thể có thẩm quyền”.

Sửa đổi khoản 3, Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 như sau:

“3. Đối với bị cáo đang bị tạm giam bị xử phạt tù mà đến ngày kết thúc phiên tòa thời hạn tạm giam đã hết hoặc tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút kháng cáo, Viện kiểm sát rút kháng nghị thì Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 328 của Bộ luật này.

Đối với bị cáo không bị tạm giam nhưng bị xử phạt tù thì Hội đồng xét xử có thể ra quyết định bắt tạm giam bị cáo ngay sau khi tuyên án.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm, trừ trường hợp thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo đã hết hoặc còn lại dưới 45 ngày thì tạm giam theo thời hạn còn lại”.

Bổ sung khoản 4 vào Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 như sau: “4. Trong trường hợp vụ án bị tạm đình chỉ xét xử hoặc hoãn phiên tòa việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế theo quy định tại khoản 1 Điều này. Thời hạn tạm giam không được quá thời hạn hoãn phiên tòa tại Điều 297 Bộ luật này”.

Năm là, bổ sung quy định vụ án chỉ được trả hồ sơ để điều tra lại, xét xử lại một lần. Hiện nay, chủ thể tiến hành tố tụng có thể tiến hành điều tra lại hoặc xét xử lại vụ án nhiều lần mà không có quy định pháp luật nào ràng buộc, dẫn đến thời gian tạm giam bị can, bị cáo phải kéo dài theo, không xác định được thời điểm kết thúc. Trước tình hình đó, vấn đề đặt ra là cần bổ sung quy định khống chế số lần điều tra lại, xét xử lại vụ án, nhằm khắc phục tình trạng thời hạn tạm giam bị kéo dài vô thời hạn.

3. Kết luận

Từ những phân tích trên cho thấy mặc dù pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về thời hạn tạm giam đã tương đối hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho thực tiễn áp dụng quy định về thời hạn tạm giam. Tuy nhiên, các quy định này vẫn còn một số hạn chế, bất cập nhất định cần được sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện pháp luật, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

- Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*. Luật số 101/2015/QH13, ngày 27/11/2015.
- Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, ngày 28/11/2013.
- Quốc hội (2015). *Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam*. Luật số 94/2015/QH13, ngày 25/11/2015.
- Quốc hội (1957). *Luật số 103-SL/L005 về việc đảm bảo quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân*, ngày 20/05/1957.
- Hoàng Anh Tuyên (2023). *Hoàn thiện chế định về thời hạn trong Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Tạp chí Kiểm sát, số 05, tr. 30–39, 44.
- Hoàng Thị Minh Sơn (2010). *Một số bất cập trong quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thời hạn điều tra và tạm giam để điều tra*, Tạp chí Luật học, số 11/2010.
- Lê Văn Quang (2020). *Một số vướng mắc về thời hạn tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự*, Tạp chí Tòa án nhân dân, ngày 22/9/2020.
- Nguyễn Ngọc Chí (2016). *Một số vấn đề lý luận về thời hạn tố tụng hình sự*, Tạp chí Luật học, số 01.
- Nguyễn Hòa Bình (2022). *Hoàn thiện quy định về biện pháp bắt, tạm giam trong Bộ luật Tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 12.
- Nguyễn Bảo An (2012). *Thời hạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự*. Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.
- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (2018). *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam (tái bản có sửa đổi, bổ sung)*, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.
- Bùi Thị Thảo (2022). *Vướng mắc về thời hạn tạm giam theo Thông tư liên tịch 04/2018*. https://vksndthaibinh.gov.vn/Article/4207/Vuong-mac-ve-thoi-han-tam-giam-theo-Thong-tu-lien-tich-042018.html?utm_source=chatgpt.com, ngày 29/03/2022.
- Thanh Hằng (2019). *Thông báo rút kinh nghiệm vụ án bị hủy để điều tra lại*. <https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/cong-tac-kiem-sat/thong-bao-rut-kinh-nghiem-vu-an-hinh-su-bi-huy-an--d10-t7406.html>, ngày 24/12/2019.
- Phạm Minh Đô, Huỳnh Hải Duy. *Bàn về thời hạn tạm giam trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án hình sự*. <https://lsvn.vn/ban-ve-thoi-han-tam-giam-trong-giai-doan-chuan-bi-xet-xu-vu-an-hinh-su>.